

**Biểu mẫu 20**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học cơ sở giáo dục  
đại học năm học 2021-2022**

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
<b>I</b>	<b>Tổng số</b>											
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành											
a	Khối ngành I											
	Ngành...											
	Ngành...											
b	Khối ngành II											
	Ngành...											
c	Khối ngành III											
	Ngành...											
d	Khối ngành IV											
	Ngành...											
đ	Khối ngành V	234										
1	Ngành Cơ học	31	1	2	13	12	3			28	0	3
2	Ngành Công nghệ thông tin	111	1	14	40	22	34			89	2	15
3	Ngành Điện tử viễn thông	51	0	7	21	11	12			43	0	7
4	Ngành sinh học	4	0	0	4	0	0			4	0	0
5	Ngành vật lý	29	3	4	15	5	2			22	0	7
6	Nông nghiệp	3	1	0	2	0	0			1	1	1
e	Khối ngành VI											
	Ngành...											
g	Khối ngành VII											
	Ngành...											
2	Giảng viên cơ hữu môn chung	171	1	29	93	40	8					

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Khối ngành I					
	....					
	Khối ngành II					
	....					
	Khối ngành III					
	....					
	Khối ngành IV					
	....					
	Khối ngành V					
1	Nguyễn Việt Hà	12/08/1974	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
2	Chữ Đức Trình	27/11/1976	Nam	Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Vật lý
3	Nguyễn Phương Thái	20/08/1977	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
4	Nguyễn Hoài Sơn	09/08/1976	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
5	Nguyễn Ngọc An	31/12/1988	Nam		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
6	Bùi Ngọc Thăng	07/09/1981	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
7	Bùi Trung Ninh	30/06/1981	Nam		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
8	Trần Cường Hưng	11/10/1988	Nam		Tiến sĩ	Ngành Cơ học
9	Lương Việt Nguyên	01/06/1976	Nam		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
10	Phùng Chí Dũng	03/02/1981	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
11	Lê Sỹ Vinh	29/05/1980	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
12	Dương Lê Minh	12/01/1982	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
13	Phạm Ngọc Hùng	05/03/1979	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
14	Võ Đình Hiếu	18/03/1979	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
15	Đặng Đức Hạnh	12/02/1980	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
16	Nguyễn Việt Tân	08/07/1976	Nam		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
17	Vũ Thị Hồng Nhạn	24/10/1979	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
18	Nguyễn Văn Sơn	20/10/1993	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
19	Nguyễn Thu Trang	21/08/1994	Nữ		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
20	Nguyễn Đức Anh	19/10/1993	Nam		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
21	Mai Thanh Minh	04/12/1997	Nam		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
22	Đoàn Thị Hoài Thu	04/06/1998	Nữ		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
23	Ngô Kiên Tuấn	10/01/1998	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
24	Nguyễn Văn Hoàn	06/09/1998	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
25	Nguyễn Tùng Lâm	10/11/1999	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
26	Lê Kiên	03/07/1999	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
27	Trần Mạnh Cường	14/10/1999	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
28	Lê Phê Đô	15/07/1958	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
29	Đặng Cao Cường	23/03/1982	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
30	Đỗ Đức Đông	28/09/1981	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
31	Hoàng Thị Diệp	14/06/1984	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
32	Đặng Thanh Hải	23/03/1982	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
33	Nguyễn Thanh Bình	27/09/1998	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
34	Nguyễn Ngọc Hóa	05/04/1976	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
35	Nguyễn Thị Hậu	27/07/1983	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
36	Nguyễn Trí Thành	01/01/1977	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
37	Dư Phương Hạnh	29/05/1979	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
38	Lê Hồng Hải	18/04/1981	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
39	Nguyễn Hải Châu	05/01/1970	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
40	Vũ Bá Duy	18/04/1971	Nam		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
41	Phạm Cẩm Ngọc	07/05/1986	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
42	Nguyễn Thị Cẩm Vân	07/11/1995	Nữ		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
43	Nguyễn Ngọc Quỳnh	07/01/1997	Nữ		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
44	Vũ Thăng Long	16/11/2000	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
45	Lê Đức Trọng	08/09/1989	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
46	Trần Thị Minh Châu	07/11/1976	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
47	Hoàng Thị Ngọc Trang	18/07/1980	Nữ		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
48	Nguyễn Thị Nhật Thanh	03/02/1980	Nữ	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
49	Nguyễn Việt Anh	06/09/1977	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
50	Lê Minh Khôi	19/09/1982	Nam		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
51	Lê Nguyên Khôi	20/11/1982	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
52	Lê Quang Hiếu	18/04/1974	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
53	Nguyễn Thanh Thủy	14/08/1960	Nam	Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
54	Nguyễn Văn Vinh	15/09/1976	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
55	Nguyễn Minh Thuận	25/05/1993	Nam		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
56	Lê Công Thương	15/07/1997	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
57	Đỗ Minh Khá	09/11/1999	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
58	Nguyễn Hoàng Minh Công	15/08/1999	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
59	Phan Đăng Trung Hiếu	11/12/1998	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
60	Ngô Xuân Trường	24/12/1996	Nam		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
61	Trần Trường Thủy	23/05/1999	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
62	Trần Trúc Mai	31/05/1977	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
63	Đào Minh Thư	21/10/1979	Nữ		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
64	Hoàng Xuân Tùng	07/03/1977	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
65	Hồ Đắc Phương	18/10/1977	Nam		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
66	Ngô Lê Minh	14/11/1972	Nữ		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
67	Đặng Văn Đô	21/02/1995	Nam		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
68	Ngô Minh Hoàng	02/07/1998	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
69	Lê Văn Thịnh	08/12/1999	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
70	Nguyễn Thái Dương	27/10/1999	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
71	Đặng Minh Công	19/03/1993	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
72	Đào Minh Hải	29/01/2000	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
73	Phan Xuân Hiếu	01/12/1979	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
74	Trần Trọng Hiếu	04/11/1978	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
75	Trần Mai Vũ	25/08/1984	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
76	Lê Hoàng Quỳnh	05/02/1987	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
77	Vương Thị Hồng	23/09/1993	Nữ		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
78	Phạm Thị Quỳnh Trang	12/01/1995	Nữ		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
79	Nguyễn Thị Thu Trang	01/02/1997	Nữ		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
80	Vương Thị Hải Yến	21/08/1994	Nữ		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
81	Cần Duy Cát	14/09/1995	Nam		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
82	Nguyễn Quốc An	16/01/2000	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
83	Nguyễn Huy Sơn	18/10/2000	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
84	Nguyễn Hải Long	17/07/2000	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
85	Lê Thị Phương	02/09/2000	Nữ		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
86	Nguyễn Đại Thọ	23/09/1973	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
87	Lê Đình Thanh	10/03/1982	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
88	Lê Thị Hợi	11/07/1983	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
89	Hoàng Đăng Kiên	15/08/1997	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
90	Nguyễn Thị Thu Trang	29/07/1997	Nữ		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
91	Tô Văn Khánh	04/03/1982	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
92	Lê Thanh Hà	10/05/1980	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
93	Ma Thị Châu	08/05/1981	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
94	Ngô Thị Duyên	01/02/1983	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
95	Tạ Việt Cường	03/12/1988	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
96	Phạm Tuấn Dũng	20/09/1998	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
97	Kiều Hải Đăng	10/09/1995	Nam		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
98	Hoàng Thị Linh	11/09/2000	Nữ		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
99	Lê Bằng Giang	20/10/2000	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
100	Đình Triều Dương	31/05/1977	Nam		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
101	Nguyễn Thị Thanh Vân	29/04/1979	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
102	Hoàng Văn Xiêm	20/11/1986	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
103	Đặng Anh Việt	01/10/1980	Nam		Thạc sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
104	Đỗ Ngọc Minh	10/10/1999	Nam		Đại học	Ngành Điện tử Viễn thông
105	Hoàng Gia Hưng	01/08/1978	Nam		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
106	Trần Văn Quảng	05/08/1982	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
107	Phạm Đức Quang	10/10/1984	Nam		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
108	Phạm Đình Tuân	08/08/1979	Nam		Thạc sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
109	Mai Linh	01/02/1973	Nam		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
110	Lưu Mạnh Hà	04/06/1985	Nam		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
111	Nguyễn Đăng Phú	13/04/1984	Nam		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
112	Mai Anh Tuấn	07/10/1971	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
113	Bùi Thu Hằng	16/06/1987	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
114	Phạm Ngọc Thảo	13/07/1987	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
115	Phạm Xuân Lộc	26/03/1997	Nam		Đại học	Ngành Điện tử Viễn thông
116	Nguyễn Như Cường	28/07/1996	Nam		Thạc sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
117	Trần Như Chí	25/11/1993	Nam		Thạc sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
118	Trần Thanh Hằng	25/09/1998	Nữ		Đại học	Ngành Điện tử Viễn thông
119	Đinh Thị Thái Mai	07/07/1983	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
120	Nguyễn Nam Hoàng	16/05/1974	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
121	Lâm Sinh Công	18/05/1988	Nam		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
122	Lưu Bách Hưng	07/04/2000	Nam		Đại học	Ngành Điện tử Viễn thông
123	Dương Ngọc Sơn	24/10/1996	Nam		Thạc sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
124	Trịnh Anh Vũ	18/11/1956	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
125	Trần Cao Quyền	28/03/1976	Nam		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
126	Trần Thị Thúy Quỳnh	22/09/1979	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
127	Lê Trần Mạnh	28/08/1992	Nam		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
128	Đình Bảo Minh	13/08/1998	Nam		Đại học	Ngành Điện tử Viễn thông
129	Phạm Duy Hưng	02/10/1980	Nam		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
130	Chu Thị Phương Dung	30/07/1982	Nữ		Thạc sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
131	Nguyễn Thu Hằng	11/02/1997	Nữ		Đại học	Ngành Điện tử Viễn thông
132	Lê Vũ Hà	05/04/1971	Nam		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
133	Nguyễn Hồng Thịnh	11/03/1985	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
134	Bùi Đình Tú	30/11/1980	Nam		Tiến sĩ	Ngành Vật lý
135	Nguyễn Phương Hoài Nam	08/01/1963	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Vật lý
136	Nguyễn Đức Cường	09/03/1983	Nam		Tiến sĩ	Ngành Vật lý
137	Nguyễn Tuấn Cảnh	10/04/1987	Nam		Tiến sĩ	Ngành Vật lý
138	Nguyễn Thanh Tùng	24/05/1992	Nam		Thạc sĩ	Ngành Vật lý
139	Hoàng Nam Nhật	29/11/1962	Nam	Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Vật lý
140	Trần Mậu Danh	13/03/1963	Nam		Tiến sĩ	Ngành Vật lý
141	Nguyễn Huy Tiệp	11/11/1988	Nam		Tiến sĩ	Ngành Vật lý
142	Lê Việt Cường	20/08/1985	Nam		Tiến sĩ	Ngành Vật lý
143	Vũ Ngọc Linh	19/01/1996	Nam		Thạc sĩ	Ngành Vật lý

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
144	Nguyễn Thị Minh Hồng	31/10/1981	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Vật lý
145	Hồ Thị Anh	02/03/1986	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Vật lý
146	Vũ Thị Thao	20/12/1988	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Vật lý
147	Phan Thế Long	21/01/1978	Nam		Tiến sĩ	Ngành Vật lý
148	Nguyễn Kiên Cường	09/08/1959	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Vật lý
149	Phạm Văn Vĩnh	25/11/1973	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Vật lý
150	Nguyễn Đình Lâm	01/02/1977	Nam		Tiến sĩ	Ngành Vật lý
151	Nguyễn Thị Yến Mai	11/09/1985	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Vật lý
152	Mai Thị Ngọc Ánh	02/11/1995	Nữ		Thạc sĩ	Ngành Vật lý
153	Phạm Mạnh Thắng	24/02/1973	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Cơ học
154	Đặng Thế Ba	03/02/1965	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Cơ học
155	Trần Thanh Tùng	03/12/1983	Nam		Tiến sĩ	Ngành Cơ học
156	Hoàng Văn Mạnh	08/09/1987	Nam		Tiến sĩ	Ngành Cơ học
157	Nguyễn Thị Cẩm Lai	02/03/1984	Nữ		Thạc sĩ	Ngành Cơ học
158	Đình Trần Hiệp	20/01/1985	Nam		Tiến sĩ	Ngành Cơ học
159	Nguyễn Cao Sơn	31/05/1985	Nam		Thạc sĩ	Ngành Cơ học
160	Ngô Anh Tuấn	02/05/1997	Nam		Thạc sĩ	Ngành Cơ học
161	Phạm Mạnh Tuấn	22/01/1999	Nam		Đại học	Ngành Cơ học
162	Bùi Huy Hoàng	12/10/1986	Nam		Thạc sĩ	Ngành Cơ học
163	Nguyễn Quang Nhã	15/12/1997	Nam		Thạc sĩ	Ngành Cơ học
164	Đỗ Huy Điệp	21/12/1983	Nam		Thạc sĩ	Ngành Cơ học
165	Bùi Hồng Sơn	11/06/1974	Nam		Tiến sĩ	Ngành Cơ học
166	Nguyễn Đình Đức	11/10/1963	Nam	Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Cơ học
167	Vũ Thị Thùy Anh	20/06/1986	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Cơ học
168	Dương Tuấn Mạnh	24/10/1988	Nam		Tiến sĩ	Ngành Cơ học
169	Nguyễn Văn Bắc	04/08/1985	Nam		Tiến sĩ	Ngành Cơ học
170	Lê Văn Tuấn	25/10/1983	Nam		Tiến sĩ	Ngành Cơ học
171	Trần Lê Hưng	13/11/1991	Nam		Tiến sĩ	Ngành Cơ học
172	Phan Hải Đăng	23/09/1982	Nam		Tiến sĩ	Ngành Cơ học
173	Nguyễn Văn Hùng	25/06/1987	Nam		Tiến sĩ	Ngành Cơ học

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
174	Trần Tuấn Linh	20/01/1993	Nam		Thạc sĩ	Ngành Cơ học
175	Vũ Đình Quang	25/10/1994	Nam		Thạc sĩ	Ngành Cơ học
176	Vũ Minh Anh	26/12/1994	Nam		Thạc sĩ	Ngành Cơ học
177	Phạm Đình Nguyễn	10/12/1995	Nam		Đại học	Ngành Cơ học
178	Nguyễn Đình Khoa	15/11/1998	Nam		Đại học	Ngành Cơ học
179	Đỗ Thị Thu Hà	24/07/1996	Nữ		Thạc sĩ	Ngành Cơ học
180	Ngô Đình Đạt	04/05/1995	Nam		Thạc sĩ	Ngành Cơ học
181	Trương Ninh Thuận	27/10/1977	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
182	Nguyễn Hoàng Quân	05/12/1981	Nam		Tiến sĩ	Ngành Cơ học
183	Hà Minh Cường	11/09/1981	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
184	Dương Việt Dũng	21/04/1985	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
185	Lê Đình Anh	24/07/1989	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
186	Bành Đức Minh	25/07/1999	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
187	Nguyễn Linh Trung	08/08/1973	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
188	Nguyễn Việt Dũng	23/07/1987	Nam		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
189	Vũ Duy Thanh	03/09/1998	Nam		Đại học	Ngành Điện tử Viễn thông
190	Trần Trọng Duy	20/07/1999	Nam		Đại học	Ngành Điện tử Viễn thông
191	Lê Trung Thành	08/08/1994	Nam		Thạc sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
192	Lê Quốc Anh	11/08/1998	Nam		Đại học	Ngành Điện tử Viễn thông
193	Đỗ Hải Sơn	28/08/1998	Nam		Đại học	Ngành Điện tử Viễn thông
194	Trần Quốc Long	31/10/1980	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
195	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	01/01/1988	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
						thông tin
196	Nguyễn Quang Minh	15/04/1997	Nam		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
197	Trần Minh Đức	10/04/1998	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
198	Nguyễn Văn Phi	03/04/1998	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
199	Lê Huy Hàm	05/08/1957	Nam	Giáo sư	Tiến sĩ	Nông nghiệp
200	Phạm Minh Triển	27/07/1980	Nam		Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
201	Lê Thị Hiền	14/11/1982	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Sinh học
202	Hà Thị Quyến	04/05/1975	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Sinh học
203	Trần Đăng Khoa	15/10/1973	Nam		Tiến sĩ	Ngành Vật lý
204	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	17/02/1988	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Vật lý
205	Phạm Châu Thùy	20/02/1977	Nữ		Tiến sĩ	Nông nghiệp
206	Nguyễn Lê Khanh	13/10/1988	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Sinh học
207	Vũ Thị Huyền	27/07/1987	Nữ		Tiến sĩ	Ngành Sinh học
208	Chu Đức Hà	27/12/1988	Nam		Tiến sĩ	Nông nghiệp
209	Vũ Minh Trung	02/04/1997	Nam		Thạc sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
210	Bùi Quang Hưng	04/08/1979	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
211	Phạm Mạnh Linh	03/05/1985	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
212	Trần Hoàng Việt	15/05/1982	Nam		Tiến sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
213	Nguyễn Xuân Trường	12/12/1991	Nam		Thạc sĩ	Ngành Công nghệ thông tin
214	Hoàng Tích Phúc	10/03/1999	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
215	Bùi Thanh Tùng	10/06/1981	Nam	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
216	Hoàng Bảo Anh	04/08/1995	Nữ		Thạc sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
217	Phan Hoàng Anh	03/11/1996	Nam		Thạc sĩ	Ngành Điện tử

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
						Viễn thông
218	Nguyễn Kiên Hùng	18/07/1981	Nam		Tiến sĩ	Ngành Vật lý
219	Quách Công Hoàng	15/01/1989	Nam		Thạc sĩ	Ngành Điện tử Viễn thông
220	Mẫn Quốc Khánh	02/09/1999	Nam		Đại học	Ngành Công nghệ thông tin
221	Đỗ Thị Hương Giang	16/10/1979	Nữ	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Vật lý
222	Vũ Nguyên Thức	06/06/1980	Nam		Thạc sĩ	Ngành Vật lý
223	Hồ Anh Tâm	01/06/1987	Nam		Thạc sĩ	Ngành Vật lý
224	Nguyễn Đăng Cơ	01/05/1995	Nam		Đại học	Ngành Vật lý
225	Phạm Văn Thuận	10/04/1998	Nam		Đại học	Ngành Vật lý
226	Nguyễn Cảnh Thanh	19/10/2000	Nam		Đại học	Ngành Điện tử Viễn thông
227	Hoàng Quốc Anh	15/02/1996	Nam		Thạc sĩ	Ngành Cơ học
228	Đoàn Quang Mạnh	13/06/2000	Nam		Đại học	Ngành Điện tử Viễn thông
229	Nguyễn Hữu Đức	15/12/1958	Nam	Giáo sư	Tiến sĩ	Ngành Vật lý
	Khối ngành VI					
	....					
	Khối ngành VII					
	....					

### C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành I	
2	Khối ngành II	
3	Khối ngành III	
4	Khối ngành IV	
5	Khối ngành V	15.83
6	Khối ngành VI	
7	Khối ngành VII	

